

- Chịu trách nhiệm vật chất đối với nhà trường trong trường hợp con em mình gây thiệt hại.

2. Gia đình học sinh có quyền:

- Yêu cầu nhà trường cho biết kết quả học tập, rèn luyện của con em;

- Tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của trường, đóng góp ý kiến xây dựng trường.

Điều 56. Trách nhiệm của cộng đồng.

Sự phối hợp hoạt động giữa nhà trường và các tổ chức kinh tế - xã hội bao gồm những nội dung sau đây:

- Giúp đỡ nhà trường trong công tác giáo dục - đào tạo, thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ;

- Tạo điều kiện cho học sinh được tham quan, thực hành thực tập, lao động sản xuất;

- Góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, giúp đỡ học sinh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, ngăn ngừa tệ nạn xã hội thâm nhập vào trường;

- Giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất theo khả năng./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIẾN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 72/2000/TT-BTC ngày 19/7/2000 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương.

Căn cứ Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số

chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Đối tượng được vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy định tại Thông tư này là các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các dự án đầu tư kiên cố hóa kênh mương loại II, loại III do địa phương quản lý.

- Hàng năm, các dự án đầu tư kiên cố hóa kênh mương phải được bố trí vốn trong dự toán chi ngân sách địa phương từ nguồn thu thuế sử dụng đất nông nghiệp (ít nhất 40%), thủy lợi phí và các nguồn thu khác. Đặc biệt đối với hệ thống kênh mương loại III phải đảm bảo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Căn cứ vào tổng mức vốn tín dụng dành cho kiên cố hóa kênh mương hàng năm được duyệt, nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư của địa phương kể cả nguồn đóng góp của nhân dân cho kiên cố hóa kênh mương, Bộ Tài chính quyết định mức vay cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc cho vay vốn được thực hiện qua hệ thống Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hồ sơ vay vốn:

Để có căn cứ quyết định mức vay vốn tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính các văn bản gồm:

- Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về vay vốn tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, trong đó phải xác định rõ và đầy đủ các cơ sở sau đây:

+ Tổng nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện kiên cố hóa kênh mương.

+ Mức vốn địa phương huy động: Từ ngân sách và các nguồn huy động khác, kể cả nguồn huy động của dân.

+ Số vốn còn thiếu, đề nghị vay Trung ương, trong đó phân khai cụ thể thời gian vay cho từng năm, trước mắt tính cho các năm 2000, 2001, 2002.

+ Kế hoạch trả nợ cho từng năm.

- Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về dự án tổng thể kiên cố hóa kênh mương (kèm theo dự án tổng thể).

Hồ sơ trên gửi về Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 31 tháng 8 năm 2000 để Bộ Tài chính có căn cứ quyết định cụ thể mức cho vay hàng năm đối với từng địa phương.

2. Mức vốn cho vay:

Căn cứ nhu cầu về vay tín dụng cho kiên cố hóa kênh mương của các địa phương và tổng mức vốn tín dụng ưu đãi hàng năm cho kiên cố hóa kênh mương đã được Chính phủ quyết định, Bộ Tài chính quyết định mức vốn cho vay hàng năm cho từng tỉnh, thành phố tối đa bằng mức chênh lệch thiếu giữa tổng nhu cầu vốn để thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt so với số vốn do địa phương phải huy động theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Căn cứ chuyển vốn vay: Hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển thực hiện chuyển vốn cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vay trên cơ sở:

- Quyết định cho vay vốn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Hợp đồng vay vốn giữa Sở Tài chính - Vật giá (được ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) với chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tỉnh, thành phố.

4. Lãi suất cho vay: 0%.

5. Phương thức cấp tiền vay: Căn cứ vào quy định điểm 3 phần II Thông tư này, các chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển các tỉnh, thành phố thực hiện việc chuyển vốn cho ngân sách tỉnh, thành phố vay theo đúng mức vốn được vay tại quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, không thực hiện cho vay đối với từng huyện, từng dự án cụ thể. Việc giải quyết cụ thể đối với từng huyện, từng dự án do tỉnh, thành phố quyết định và chịu trách nhiệm theo cơ chế phân cấp quản lý vốn đầu tư của tỉnh và chế độ quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

6. Thời hạn trả nợ vốn vay:

Sau 12 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng vay vốn) bắt đầu trả nợ. Thời gian trả nợ là 4 năm; riêng đối với các tỉnh miền núi, các tỉnh có nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa) chỉ đảm bảo dưới 30% nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, thời gian trả nợ là 5 năm.

Trường hợp, khi đến hạn trả nợ vốn vay năm trước, địa phương chưa trả, chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tạm thời chưa chuyển vốn vay tiếp đến khi tỉnh, thành phố hoàn trả theo hợp đồng ký kết, chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển mới tiếp tục chuyển vốn vay cho địa phương; trường hợp đặc biệt phải có ý kiến của Bộ Tài chính.

7. Về quản lý vốn tín dụng vay để đầu tư thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương.

- Khi nhận vốn vay do chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển chuyển cho ngân sách tỉnh, thành phố, Sở Tài chính - Vật giá hạch toán vào thu ngân sách địa phương (chương 160 loại 10 khoản 05 mục 086 tiểu mục 15). Khi trả nợ vốn vay, hạch toán chi ngân sách địa phương (chương 160 loại 10 khoản 05 mục 158 tiểu mục 15).

- Nguồn vốn tín dụng vay cho kiên cố hóa kênh mương chỉ được sử dụng cho mục tiêu kiên cố hóa kênh mương, các công trình thủy lợi, không sử dụng vào việc khác.

- Việc cấp phát cho các dự án kiên cố hóa kênh mương thực hiện như sau:

+ Đối với dự án kiên cố hóa kênh loại II, căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan tài chính thực hiện cấp phát qua Kho bạc nhà nước để Kho bạc nhà nước thanh toán vốn đầu tư cho các chủ dự án và được quyết toán vào chi ngân sách địa phương theo quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

+ Đối với phần kinh phí Nhà nước hỗ trợ để thực hiện kiên cố hóa kênh loại III, căn cứ vào quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Sở Tài chính - Vật giá thực hiện trợ cấp có mục tiêu cho huyện và huyện trợ cấp có mục tiêu cho xã (có thể trợ cấp bằng hiện vật hoặc bằng tiền theo các định mức địa phương quy định). Xã có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả phần hỗ trợ vật tư của Nhà nước và huy động lao động của dân.

- Chi cho kiên cố hóa kênh mương được quyết toán vào chi ngân sách địa phương (theo phân cấp quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ vay vốn kiên cố hóa kênh mương và gửi về Bộ Tài chính theo đúng quy định tại mục 1 phần II Thông tư này.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp quản lý và sử dụng nguồn vốn tín dụng theo đúng mục tiêu và đúng quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện hoàn trả vốn vay cho Quỹ Hỗ trợ phát triển theo đúng cam kết vay vốn.

- Định kỳ hàng quý, năm báo cáo tình hình thực hiện kiên cố hóa kênh mương gửi Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- Quyết định mức vay vốn hàng năm cụ thể cho từng tỉnh, thành phố sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của tỉnh, thành phố theo đúng quy định tại điểm 3 mục II Thông tư này.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định mức vốn đầu tư từ ngân sách.

- Xử lý các vấn đề về mặt tài chính phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương.

3. Hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển có trách nhiệm:

- Chuyển vốn vay cho các tỉnh, thành phố ngay sau khi có văn bản ký kết (khế ước vay nợ) giữa hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển với các tỉnh, thành phố theo đúng quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thu hồi khoản nợ vay khi đến hạn.

- Tính toán nhu cầu cấp bù lãi suất và phí phải cấp cho Quỹ Hỗ trợ phát triển để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đúng quy định tại Thông tư số 43/2000/TT-BTC ngày 23/5/2000 của Bộ Tài chính.

- Hàng năm, có trách nhiệm báo cáo kết quả chuyển vốn vay và tình hình thu hồi nợ vay trình Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Số vốn vay các địa phương đã được Quỹ Hỗ trợ phát triển cho vay trước đây cũng được thực hiện theo quy định tại Thông tư này, các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Tài chính để giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG